

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/DS-ST
Ngày: 31-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và thực hiện nghĩa vụ tài sản
do người chết để lại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa.
2. Ông Trần Đình Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mìn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2648/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ số 13 đường Thanh Niên, khu phố Trà Quang, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định-Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Mỹ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019); có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1954; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Trần Văn H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2003; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Trần Quốc V, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2007; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H và Trần Quốc V: Anh Trần Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định là cha đẻ của Trần Văn H và Trần Quốc V đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại phiên tòa hôm nay ông Trương Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu khởi kiện: Vào ngày 22 tháng 3 năm 2019, vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H làm đơn xin vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội theo chương trình cho vay hộ cận nghèo; số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay số tiền trên để nuôi bò sinh sản; thời hạn trả nợ tiền vay gốc hàng năm, được chia làm 05 lần/năm, mỗi lần trả nợ số tiền 20.000.000 đồng vay gốc, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28 tháng 3 năm 2024. Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Mỹ giải ngân cho anh Trần Văn C nhận số tiền 100.000.000 đồng. Từ khi vay số tiền trên đến ngày 19 tháng 4 năm 2021, vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H trả số tiền 7.578.390 đồng tiền lãi trong hạn. Trong thời gian vay số tiền trên, vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H không thực hiện đúng cam kết, không trả nợ tiền vay gốc và tiền lãi đúng thời gian và phương thức. Chị Lê Thị Bích H chết vào ngày 09 tháng 3 năm 2020. Nay Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu anh Trần Văn C và những người thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số vay gốc là 100.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 11.950.386 đồng. Ngoài ra Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Trần Văn C không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại lời khai và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H thống nhất trình bày: Ông, bà là cha, mẹ đẻ của chị Lê Thị Bích H; anh Trần Văn C là chồng của chị Lê Thị Bích H. Chị Lê Thị Bích H chết vào ngày 09 tháng 3 năm 2020. Vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H sinh được 02 người con là Trần Văn H và Trần Quốc V. Ngoài ra vợ chồng anh C, chị H không còn người con riêng hay con nuôi nào khác. Vợ chồng ông, bà

biết vợ chồng anh C, chị H vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 100.000.000 đồng với mục đích nuôi bò sinh sản. Vì chị Lê Thị Bích H chết nên vợ chồng ông, bà đồng ý cùng với anh Trần Văn C, Trần Văn H, Trần Quốc V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội đối với nghĩa vụ của chị Lê Thị Bích H trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại. Ngoài ra ông, bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 470, 615 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, buộc anh Trần Văn C và những người ở hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H gồm anh Trần Văn C, ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, Trần Văn H, Trần Quốc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 108.760.678 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán, cụ thể anh Trần Văn C trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 54.380.339 đồng và $\frac{1}{2}$ tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán; những người ở hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 54.380.339 đồng và $\frac{1}{2}$ tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại. Vì di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại chưa được chia và anh Trần Văn C đang là người trực tiếp quản lý. Do đó số tiền mà những người nói trên phải trả sẽ được trích từ di sản của chị Lê Thị Bích H trong tài khoản tiền gửi của anh Trần Văn C tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á chi nhánh Bình Định phòng giao dịch Phù Mỹ. Về án phí ông Trần Văn Chí và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H phải chịu trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Văn C và những người thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 100.000.000 đồng vay gốc và tiền lãi trong hạn 11.950.386 đồng. Bị đơn anh Trần Văn C cư trú tại thôn A2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H và Trần Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội: Theo chứng cứ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay mà Ngân hàng Chính sách xã hội giao nộp có căn cứ chứng minh ngày 22 tháng 3 năm 2019, vợ

chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H làm đơn xin vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội theo chương trình cho vay hộ cận nghèo; số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H vay số tiền trên để nuôi bò sinh sản. Như vậy việc vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội là có thật. Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Mỹ giải ngân cho anh Trần Văn C nhận số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28 tháng 3 năm 2024. Từ khi vay số tiền trên đến ngày 19 tháng 4 năm 2021, vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H trả số tiền 7.578.390 đồng lãi trong hạn. Trong thời gian vay số tiền trên, vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H không thực hiện đúng cam kết, không trả nợ tiền vay gốc và tiền lãi đúng thời gian, phương thức mà các bên đã thỏa thuận. Do đó Ngân hàng chính sách xã hội có quyền khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Trần Văn C, chị Lê Thị Bích H thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước khi hết hạn trả nợ gốc. Chị Lê Thị Bích H chết vào ngày 09 tháng 3 năm 2020; hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H gồm có cha, mẹ là ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, chồng là anh Trần Văn C, hai người con là Trần Văn H, Trần Quốc V. Do đó căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 615, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng, anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 55.975.193 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.975.193 đồng; ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H anh Trần Văn C, Trần Văn H, Trần Quốc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 55.975.193 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.975.193 đồng trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại. Theo kết quả xác minh thì di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại gồm phần tài sản trong tài sản chung với anh Trần Văn C là số tiền 187.135.065 đồng đang gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á chi nhánh Bình Định phòng giao dịch Phù Mỹ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Văn C phải chịu số tiền 55.975.193 đồng x 5% = 2.798.759 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, anh Trần Văn C, Trần Văn H, Trần Quốc V phải chịu số tiền 55.975.193 đồng x 5% = 2.798.759 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại để sung vào công quỹ nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự; các điều 463, 466, 470, 615, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 55.975.193 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm chín mươi ba đồng), trong đó 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng) tiền vay gốc và 5.975.193 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm chín mươi ba đồng) tiền lãi trong hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 31 tháng 8 năm 2021) anh Trần Văn C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 26 tháng 3 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà anh Trần Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội theo quyết định của bản án này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Buộc anh Trần Văn C, ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, Trần Văn H, Trần Quốc V là những người thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 55.975.193 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm chín mươi ba đồng), trong đó 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng) tiền vay gốc và 5.975.193 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm chín mươi ba đồng) tiền lãi trong hạn trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại gồm phần tài sản trong tài sản chung với anh Trần Văn C là số tiền 187.135.065 đồng đang gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á chi nhánh Bình Định phòng giao dịch Phù Mỹ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 31 tháng 8 năm 2021) anh Trần Văn C, ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, Trần Văn H, Trần Quốc V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán trong hạn trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 26 tháng 3 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà anh Trần Văn C, ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, Trần Văn H, Trần Quốc V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội trong phạm vi di sản của chị Lê Thị Bích H chết để lại theo quyết định của bản án này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn C phải chịu số tiền 2.798.759 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm; buộc anh Trần Văn C, ông Lê Văn T1, bà Phạm Thị H, Trần Văn H, Trần Quốc V phải chịu số tiền 2.798.759 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản

của chị Lê Thị Bích H chết để lại để sung vào công quỹ nhà nước.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 31 tháng 8 năm 2021). Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CC THADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh